TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HSST
Ngày: 06-4-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/HSST, ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày18 tháng 02 năm 2020, đối

1. Bị cáo **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1982 (tên gọi khác: không có), tại tỉnh Bạc Liêu; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã A, huyên B, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 27/11 tổ 34, ấp X, xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Ơ và bà Phan Thị L (chết); có vợ tên Phạm Kiều D; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm: 1987. Thường trú: 28/6C ấp Thới Tứ, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Đoàn Văn C2, sinh năm 1991. Địa chỉ: 49/25 đường 51, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Bùi Quốc S, sinh năm 1978 (là chủ tiệm cầm đồ Thiên Phúc). Địa chỉ: E3/20B, Ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

+ Anh Trần Việt A (Tiệm cầm đồ Linh Anh). Địa chỉ: 31 Nguyễn Thị Tú, Khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Tấn T chuẩn bị 01 cây kiềm để đột nhập vào nhà người khác trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 13/10/2019, bị cáo T đi bộ từ phòng trọ đến cửa hàng điện thoại di động Đăng Khoa tại địa chỉ ấp X, xã Y, huyện Hóc Môn để lấy trộm tài sản. Sau khi quan sát thấy không có người, bị cáo T leo tường rào, bò lên nóc nhà, dùng kiềm vặn ốc bắn tole, dùng tay gỡ tole và leo vào trong cửa hàng lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, 117 card điện thoại di động các loại và 290.000 đồng, bỏ tất cả vào túi quần rồi tẩu thoát. Đến 11 giờ cùng ngày, bị cáo Thông đến tiệm cầm đồ Thiên Phúc bán cho anh Bùi Quốc S 117 card điện thoại di động với số tiền 4.776.000 đồng, bị cáo T mua 01 máy tính bảng với số tiền 776.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, bị cáo T tiếp tục đến cửa hàng Thiên Phúc cầm điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime với số tiền 1.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Nguyễn Hồng C trình báo sự việc đến công an xã Y và giao nộp hình ảnh camera ghi nhận hành vi trộm cắp của bị cáo Nguyễn Tấn T.

Quá trình diều tra, bị cáo Nguyễn Tấn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời khai vào ngày 07/10/2019, cũng bằng thủ đoạn trên, bị cáo T đã trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Wiko, 01 số card điện thoại và số tiền 970.000 đồng tại cửa hàng Đăng Khoa. Sau đó, bị cáo đem đến cửa hàng cầm đồ Linh Anh cầm cho anh Trần Việt A điện thoại di động Iphone 6 Plus giá tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo đến tiệm cầm đồ Đại Đoàn Gia cầm cho anh Đoàn Văn C2 điện thoại di động hiệu Wiko số tiền 300.000 đồng và bán cho cửa hàng điện thoại Thiên Phúc các card điện thoại số tiền 2.690.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy tính bảng hiệu Tablet HuaWei màu trắng có Model: S8-70lu do bị cáo T sử dụng tiền bán card điện thoại trộm cắp mà có để mua;

- 01 điện thoại di động hiệu Itel;

- Số tiền 720.000 đồng Việt Nam.

Các tài sản Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hồng C: 03 điện thoại di động gồm: hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime và 99 card điện thoại di động các loại gồm: 28 card mệnh giá 100.000 đồng, 29 card mệnh giá 50.000 đồng và 42 card mệnh giá 20.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 268/2019 ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự kết luận:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Wiko màu đen: 350.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6plus màu trắng: 2.200.000 đồng;

Kết luận định giá tài sản số 269/2019 ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng: 1.500.000 đồng.

Theo thống kê của anh Nguyễn Hồng C trị giá số card điện thoại di động Nguyễn Tấn T trộm cắp là: 8.790.000 đồng, anh C đã nhận lại 03 điện thoại di động gồm: hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime và 99 card điện thoại di động các loại gồm: 28 card mệnh giá 100.000đồng, 29 card mệnh giá 50.000đồng và 42 card mệnh giá 20.000 đồng. Anh C khẳng định không yêu cầu bị cáo T bồi thường giá trị số card điện thoại còn lại.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 cũng như tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự); Đồng thời, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đối với Bùi Quốc S, Trần Việt A và Đoàn Văn C2 khi mua card và nhận cầm điện thoại di động đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã có đơn xin vắng mặt đồng thời thể hiện ý kiến không có yêu cầu gì về phần dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và trong đơn thể hiện không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thông: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, qua phần hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Tấn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 03 điện thoại di động có tổng giá trị 4.050.000 đồng, 133 card điện thoại di động các loại trị giá 8.790.000 đồng và số tiền 1.260.000 đồng (tổng cộng: 14.100.000 đồng) của anh Nguyễn Hồng C tại cửa hàng điện thoại Đăng Khoa, ấp Thới Tứ 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng chây lười lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xét bị cáo Nguyễn Tấn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy tính bảng hiệu Tablet HuaWei màu trắng có Model: S8-70lu do bị cáo Thông sử dụng tiền bán điện card điện thoại trộm cắp mà có để mua;

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Itel Model: it2161 có số IMEI: 355802101027027 và IMEI: 355802101027035 do là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Số tiền 720.000 đồng Việt Nam là tiền thu lợi bất chính mà bị cáo T đã có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại anh Nguyễn Hồng C 03 điện thoại di động gồm: hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime và 99 card điện thoại di động các loại gồm: 28 card mệnh giá 100.000đồng, 29 card mệnh giá 50.000đồng và 42 card mệnh giá 20.000 đồng. Ngoài ra bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 cần buộc bị cáo Thông phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2019.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 máy tính bảng hiệu Tablet HuaWei màu trắng có Model: S8-70lu do bị cáo Thông sử dụng tiền bán điện card điện thoại trộm cắp mà có để mua;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Itel Model: it2161 có số IMEI: 355802101027027 và IMEI: 355802101027035;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 720.000 đồng Việt Nam theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/01/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
-Bị hại;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Thủy